

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MUỜNG ẢNG  
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2020/HSST

Ngày: 04/8/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Phương**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: **Hảng A Nénh**

2. Bà: **Nguyễn Thúy Hà**

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Đỗ Mạnh Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên tòa:*  
Ông Phạm Duy Thanh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 04 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở, TAND huyện Mường Ảng mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 30/2020/TLST-HS, ngày 07 tháng 7 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXXST-HS, ngày 22/7/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1984, nơi sinh: huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản K, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 1/12; Con ông: Lường Văn E (đã chết) và con bà Lường Thị H, sinh năm 1950; Bị cáo có 08 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình; Bị cáo có vợ là Cà Thị Y, sinh năm 1986 và 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Họ và tên: Cà Thị Y, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Bản K, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên (Có mặt)

**\* Người làm chứng:**

Họ và tên: Lò Thanh X, sinh năm 1969

Nơi cư trú: Bản H, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, bị cáo Lường Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 12/3/2020 Lường Văn T từ nhà tại Bản K, xã M, huyện T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Airblade, BKS X đi lên thị trấn M mục đích tìm mua ma túy sử dụng. Đến khoảng 9 giờ T đến thị trấn M, T đi vào chợ thị trấn M mua thuốc lá hút thì gặp, hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Thái không quen biết 3.000.000đ gồm Heroine, Methamphetamine. Sau khi mua được Heroine và Methamphetamine T điều khiển xe mô tô theo hướng M – T đến khu vực gần chợ M, thuộc tổ dân phố U, thị trấn M phát hiện tổ công tác Công an trật tự Công an huyện Mường Ảng, phối hợp với Công an thị trấn Mường Ảng đang làm nhiệm vụ, T đã điều khiển xe mô tô quay đầu rẽ vào cửa hàng xe máy của HV tại tổ dân phố U, thị trấn M. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, phát hiện, thu giữ tại túi áo khoác T đang mặc 01 túi nilon màu xanh bên trong được bọc bằng giấy ăn màu trắng, bên trong có 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh có khối lượng 7,51 gam và 01 gói Methamphetamine được gói bằng nilon màu xanh, trong đó có 61 viên (60 viên màu hồng, 01 viên màu xanh) có tổng khối lượng 6,19 gam và thu giữ tại túi quần bên phải T đang mặc 01 gói Heroine được gói bằng mảnh giấy lô tô có chữ màu đỏ có khối lượng 0,27 gam; 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh bên trong được gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng có khối lượng 0,1 gam. Tổng số ma túy T bị thu giữ 7,88 gam Heroine và 6,19 gam Methamphetamine.

Theo biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 12/3/2020 của Công an huyện Mường Ảng và Kết luận giám định số 258/GĐ-PC09, ngày 20 tháng 3 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

- 03 Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lường Văn T gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

- Mẫu viên nén màu hồng và mẫu viên nén màu xanh trích ra từ vật chứng thu giữ của Lường Văn T gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Lường Văn T gồm: 7,88 gam chất bột màu trắng; 6,09 gam viên nén màu hồng và 0,1 gam viên nén màu xanh.

- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 09, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

- Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại bản cáo trạng số: 31/CT-VKSMA ngày 06/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mường Ảng để xét xử bị cáo Lường Văn T về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt Lường Văn T từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**Về vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu để tiêu hủy: 7,67 gam Heroine và 5,91 Methamphetamine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi lấy mẫu giám định và được hoàn lại viên nén màu xanh sau khi giám định.

- Chấp nhận việc trả lại vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng cho chị Cà Thị Y, sinh năm 1986, Nơi cư trú Bản K, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (là vợ của bị cáo T) 01 xe mô tô BKS X và 01 chiếc điện thoại di động OPPO và số tiền 230.000đ, theo Quyết định xử lý vật chứng số 15/QĐ, ngày 13/5/2020 và biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 13/5/2020 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng.

**Án phí:** Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của VKSND huyện Mường Ảng, bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi nghị án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nội dung vụ án:

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa bị cáo Lương Văn T đã khai và công nhận: Hồi 09 giờ 40 phút ngày 12/3/2020 tại khu vực tổ dân phố U, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên, bị cáo bị bắt vì đang tàng trữ trái phép 7,88gam Heroine và 6,19gam Methamphetamine, mục đích của bị cáo tàng trữ để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như cáo trạng số 31/CT-VKSMA, ngày 06/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; Bị cáo tàng trữ trái phép 7,88 gam heroine và 6,19gam Methamphetamine đủ định lượng buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 BLHS.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 Điều 249 BLHS quy định: *“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

g) *Heroine, Methamphetamine...*, có khối lượng từ 0,5 gam đến dưới 30 gam;

...

n) *Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm e đến điểm n khoản này*".

[2] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt đến 10 năm tù, được quy định tại khoản 1 Điều 9 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

[3] Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra: Hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, đã tiếp tay cho các loại tội phạm gia tăng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần phải được xử lý nghiêm.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được bố mẹ sinh ra và lớn lên tại Bản K, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên, bị cáo học hết lớp 1/12 thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Năm 2003 kết hôn với chị Cà Thị Y và có 02 người con chung. Ngày 07/11/2005 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 02/2005/HSST; ngày 20/4/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 13/2010/HSST, đến nay đã được xóa án tích. Bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ, mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo vẫn cố ý mua và tàng trữ trái phép 7,88 gam Heroine và 6,19 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo; tuy nhiên, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; mẹ bị cáo là bà Lương Thị H được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015. Bị cáo không phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của BLHS năm 2015.

Bị cáo với nghề nghiệp làm ruộng, ngoài ra không có thu nhập nào khác, gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu để tiêu hủy: 7,67 gam Heroine và 5,91 Methamphetamine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi lấy mẫu giám định và được hoàn lại viên nén màu xanh sau khi giám định.

- Chấp nhận việc trả lại vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng cho chị Cà Thị Y, sinh năm 1986, Nơi cư trú Bản K, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (là vợ của bị cáo T) 01 xe mô tô BKS X và 01 chiếc điện thoại di động OPPO và số tiền 230.000đ, theo Quyết định xử lý vật chứng số 15/QĐ, ngày 13/5/2020 và biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 13/5/2020 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng.

[6] Chị Cà Thị Y là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu đề nghị gì đối với bị cáo.

[7] Đối với người đàn ông dân tộc Thái đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết tên tuổi và địa chỉ cụ thể của người này ở đâu, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có đủ cơ sở xác minh làm rõ.

[8] Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

[9] Quyết định truy tố của VKSND huyện Mường Ảng; ý kiến của vị đại diện VKS, ý kiến của bị cáo qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[10] Trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Lường Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lường Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 12/3/2020)

**2. Vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu để tiêu hủy: 7,67 gam Heroine và 5,91 Methamphetamine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi lấy mẫu giám định và được hoàn lại viên nén màu xanh sau khi giám định. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Mường Ảng và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng lập ngày 06/7/2020).*

- Chấp nhận việc trả lại vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng cho chị Cà Thị Y, sinh năm 1986, Nơi cư trú Bản K, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (là vợ của bị

cáo T) 01 xe mô tô BKS X và 01 chiếc điện thoại di động OPPO và số tiền 230.000đ, theo Quyết định xử lý vật chứng số 15/QĐ, ngày 13/5/2020 và biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 13/5/2020 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng.

**3. Án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

**4. Quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên.
- VKSND h.Mường Ảng
- Công an h.Mường Ảng
- Chi cục THADS h.Mường Ảng
- Bị cáo; đương sự
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký và đóng dấu)**

**Nguyễn Văn Phương**